

chọn chủ ngữ (he/she/it) và động từ trong mỗi nhóm để miêu tả hành động các nhân vật đang làm










5

He / She / It is

having a swim    playing tennis    having dinner    doing her exercises

drinking    walking    having breakfast    going to bed    running

He is having dinner

1. \_\_\_\_\_

2. \_\_\_\_\_

3. \_\_\_\_\_

4. \_\_\_\_\_

5. \_\_\_\_\_

6. \_\_\_\_\_

7. \_\_\_\_\_

8. \_\_\_\_\_